

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2022/HS-ST**

Ngày: 21/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Hà Văn Đức.

2/ Ông Phan Bá Lịch.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vi Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Vi Thị Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 93/2022/TLST – HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huống Văn T**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1997 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Bản B, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huống Văn T1 (đã chết) và bà: Lương Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2022 đến nay. (Có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Nguyễn Thị Quỳnh T** – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

**- Người làm chứng:** Anh **Hà Văn T**, sinh năm: 1980.

Trú tại: Bản B, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huống Văn T là người nghiện chất ma túy, ngày 06/9/2022 T đến làm việc tại xưởng gỗ của anh Lê Anh S, sinh năm 1981 trú tại bản L, xã CT, huyện QC, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày do cần có ma túy để sử dụng nên T nhờ anh Hà Văn T, sinh năm 1980 trú tại bản B, xã CT, huyện QC là người làm

công cùng mình tại xưởng gỗ chở T đến bản B, xã CT, huyện QC. T nói với anh Hà Văn T nhờ chở mình đi có chút công việc riêng, do không biết mục đích của T nhằm đi mua ma túy sử dụng, anh Hà Văn T đã đồng ý sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 34K3-2760 của mình chở T đi. Khi đến đoạn đường quốc lộ 48 thuộc bản B, xã CT, huyện QC, T nói anh Hà Văn T dừng xe để mình đi công việc riêng một chút, còn anh Hà Văn T điều khiển xe đi tìm nơi để bơm xăng, T đi bộ một mình được một đoạn đường thì gặp một nam thanh niên không quen biết có đặc điểm giống người nghiện ma túy nên đã bắt chuyện làm quen, qua câu chuyện T hỏi mua ma túy và được nam thanh niên đồng ý bán, T đưa cho nam thanh niên số tiền 200.000 đồng, sau khi nhận tiền nam thanh niên nói T đứng đợi một lúc, sau khoảng 05 phút nam thanh niên quay trở lại đưa cho T 01 gói ma túy, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái của mình với mục đích đem về sử dụng. Sau khi có ma túy T đứng bên lề đường đợi anh Hà Văn T quay lại đón, sự việc mua ma túy T không cho anh Hà Văn T biết, đến khoảng 14 giờ khi đang trên đường trở về đến bản X1, xã CT, huyện QC để tiếp tục công việc thì bị tổ công tác Công an xã CT đang làm nhiệm vụ dừng xe kiểm tra hành chính, phát hiện trên tay trái của T đang nắm giữ 01 gói chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy), tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa người cùng tang vật về trụ sở để tiến hành xác minh, làm việc. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử Huống Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 06/9/2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xác định: Gói chất rắn màu trắng được bọc bằng mảnh bao nilon màu trắng có khối lượng là 0,325g (không phải ba trăm hai mươi lăm gam) cả bì; Sau khi loại bỏ bao bì, số chất rắn màu trắng có khối lượng là 0,29g (không phải hai mươi chín gam), cán bộ kỹ thuật hình sự trích lấy 0,1 g (không phải một gam) chất rắn màu trắng nói trên để đưa đi giám định tính chất ma túy.

Kết luận giám định số: 1138/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Huống Văn Thu gửi tới giám định là ma túy (Heroin). Số chất rắn màu trắng (01 gói) thu giữ của Huống Văn T có khối lượng là 0,29g (không phải hai mươi chín gam).”

Bản cáo trạng số: 98/CT-VKS-QC ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Huống Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huống Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Buộc bị cáo Huống Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,19g (không thấy mười chín gam) ma túy Heroin còn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì thư.

- Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các yếu tố bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tuổi đời còn trẻ mới phạm tội lần đầu và bị Tòa án xét xử, từ những phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù là hợp lý. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đối với phần xử lý vật chứng và án phí hoàn toàn nhất trí theo như đề nghị, không có ý kiến gì thêm.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến bổ sung, tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra đã làm rõ hành vi, có lời khai đầy đủ, rõ ràng, nên việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người làm chứng là đúng quy định pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định; Bản tự khai, biên bản hỏi cung, lấy lời khai của bị cáo và người liên quan,

phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 06/9/2022 tại khu vực bản X1, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Trong lúc tuần tra làm nhiệm vụ, lực lượng Công an xã CT bắt quả tang Huống Văn T đang cầm trên tay trái 01 gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,29g (không phải hai mươi chín gam) với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và mức hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, bởi ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo khai nhận, gói ma túy thu giữ được có nguồn gốc mua từ một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra Công an không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý theo quy định.

[5] Theo lời khai của bị cáo, bị cáo nhờ anh Hà Văn T chở bị cáo đi mua ma túy, tuy nhiên quá trình điều tra đã làm rõ bị cáo không cho anh T biết, bản thân anh T hoàn toàn không biết mục đích của bị cáo nhờ chở đi nhằm mua ma túy để sử dụng, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh Hà Văn T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động tự do, hiện đang bị tạm giam, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy (heroine) 0,19 gam (không phải mười chín gam) còn lại sau khi đã đưa đi giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với mảnh bao nilon

màu trắng cùng vỏ, bao gói phong bì niêm phong là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo không có đơn xin miễn tiền án phí, nên buộc bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo **Huông Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Huông Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/9/2022.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,19g (không phải mười chín gam) heroine, mảnh bao nilon màu trắng và vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào một phong bì thư dán kín được niêm phong theo đúng quy định.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 24/11/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

**3.** Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huông Văn T chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh Châu;
- THADS huyện Quỳnh Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hà Văn Đông**